

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA SƯ PHẠM
BỘ MÔN SƯ PHẠM TOÁN HỌC



SỔ TAY SINH VIÊN
DÀNH CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC



Tháng 07 – 2020

PHẦN I. GIỚI THIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ



Trường Đại học Cần Thơ là một trường đại học tại Việt Nam, có vị thế dẫn đầu về đào tạo đa ngành, một trụ cột trong hệ thống giáo dục bậc cao, được Chính phủ xếp vào nhóm trường đại học trọng điểm quốc gia. Trường là một trong ba trường đại học tại Việt Nam đạt chuẩn đào tạo quốc tế của Hệ thống đại học ASEAN, bằng cấp có giá trị sử dụng toàn Đông Nam Á. Ngoài đào tạo, trường đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học và chính sách quản lý của Việt Nam.

Tiền thân của Trường Đại học Cần Thơ là Viện Đại học Cần Thơ. Bắt đầu từ năm 2012, trường mở rộng thêm cơ sở đào tạo tại Hoà An, chất lượng đào tạo và giá trị bằng cấp tương đương cơ sở chính.

Đại học Cần Thơ (ĐHCT), cơ sở đào tạo đại học và sau đại học trọng điểm của Nhà nước ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, là trung tâm văn hóa - khoa học kỹ thuật của vùng. Trường đã không ngừng hoàn thiện và phát triển. Hiện nay Trường đào tạo từ trình độ đại học (trong đó có chương trình đào tạo tiên tiến, chương trình đào tạo chất lượng cao), thạc sĩ và tiến sĩ. Nhiệm vụ chính của Trường là đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Song song với công tác đào tạo, Đại học Cần Thơ đã tham gia tích cực các chương trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hoá và xã hội của vùng. Từ những kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, Trường đã tạo ra nhiều sản phẩm, qui trình công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống và xuất khẩu, tạo được uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

• **Tầm nhìn (Vision)**

Trường Đại học Cần Thơ sẽ trở thành một trong những trường hàng đầu về chất lượng của Việt

Nam và nằm trong nhóm các trường mạnh về đào tạo, nghiên cứu khoa học trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương vào năm 2022.

- **Sứ mệnh (Mission)**

Sứ mệnh của Trường ĐHCT là trung tâm đào tạo, Nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ hàng đầu của quốc gia đóng góp hữu hiệu vào sự nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài và phát triển khoa học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng và quốc gia. Trường ĐHCT là nhân tố động lực có ảnh hưởng quyết định cho sự phát triển của vùng ĐBSCL.

- **Giá trị cốt lõi (Core Values)**

Đồng thuận - Tận tâm - Chuẩn mực - Sáng tạo. Consensus - Devotion - Quality – Innovation.

- **Chính sách đảm bảo chất lượng (Quality Policy Statement)**

Nhận thức tầm quan trọng của nhu cầu nguồn nhân lực chất

lượng cao và sự cạnh tranh mạnh mẽ về chất lượng đào tạo trong bối cảnh phát triển mới của quốc gia và quốc tế, Trường ĐHCT cam kết đảm bảo chất lượng thông qua thường xuyên đổi mới và hội nhập trong đào tạo; sáng tạo và năng động trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; gắn lý thuyết với thực hành để trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho người học khi ra trường đạt hiệu quả cao trong công việc, có năng lực lãnh đạo và thích ứng với thay đổi.

Trường cam kết xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả, chuyên nghiệp, trách nhiệm, sáng tạo và luôn đổi mới. Hoạt động quản lý của Trường sẽ được quy trình hóa, tin học hóa, áp dụng các phương thức quản trị cập nhật và được giám sát, đánh giá thường xuyên.

PHẦN II. GIỚI THIỆU KHOA SƯ PHẠM ĐẠI HỌC CẦN THƠ



Khoa Sư phạm là một trong 4 đơn vị đầu tiên của Viện Đại học Cần Thơ (nay là Trường Đại học Cần Thơ), được thành lập vào ngày 31 tháng 3 năm 1966. Sau năm 1975, Khoa Sư phạm được tách thành Khoa Sư phạm Tự nhiên và Khoa Sư phạm Xã hội với nhiệm vụ là đào tạo giáo viên trung học phổ thông. Sau đó, hai Khoa này lại tiếp tục tách thành

5 Khoa: Toán - Lí (1980), Hóa - Sinh (1980), Sử - Địa (1982), Ngữ Văn (1983) và Ngoại ngữ (1983). Tròn 30 năm sau, năm 1996, Khoa Sư phạm được tái thành lập trên cơ sở các Khoa trên. Tháng 7 năm 2009, Trường Đại học Cần Thơ thành lập Khoa Khoa học Xã hội & Nhân Văn, một số thầy cô Khoa Sư phạm được điều chuyển sang đơn vị mới. Tháng 3 năm 2015, Trường Đại học Cần Thơ thành lập Khoa Ngoại ngữ, 02 Bộ môn Sư phạm tiếng Anh và Sư phạm tiếng Pháp lại được chuyển sang đơn vị này. Khi thành lập Khoa Khoa học Tự nhiên (1996) và Khoa Dự bị - Dân tộc (2007), nguồn lực chủ yếu cũng từ Khoa Sư phạm chuyển sang.

- **Sứ mệnh:** Khoa Sư phạm là đơn vị đào tạo, bồi dưỡng giáo viên có uy tín đạt chất lượng cao ở khu

vực ĐBSCL, góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục và kinh tế - xã hội của cả nước.

- **Tầm nhìn:** Khoa Sư phạm phấn đấu trở thành trung tâm đào tạo bồi dưỡng đại học và sau đại học có chất lượng cao; trung tâm nghiên cứu khoa học giáo dục gắn với thực tiễn giảng dạy và học tập ở trường Sư Phạm, trường Phổ thông.

Trong thời gian từ năm 2000 đến nay, Khoa Sư phạm đã nhận được bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo các năm: 2002, 2006, 2012, 2015, 2017; Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2013 vì đã đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Dự án Phát triển giáo viên THPT và TCCN giai đoạn 2007-2013; Bằng khen của Liên Hiệp các Hội Khoa và Kỹ thuật Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Hội thi Olympic Hóa học sinh viên toàn quốc lần thứ VIII năm 2014.

Tính đến tháng 12/2019, tổng số cán bộ viên chức của Khoa hiện nay là 120, trong đó có 08 PGS, 38 tiến sĩ, 59 thạc sĩ trên tổng số 105 giảng viên. Đội ngũ giảng viên của Khoa giàu kinh nghiệm, năng nổ, tích cực trong công tác giảng dạy và nghiên cứu, thường xuyên được

bồi dưỡng, nâng cao trình độ trong và ngoài nước và luôn nỗ lực vươn lên trong học tập, nghiên cứu cũng như thay đổi phương pháp dạy học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng sư phạm cho SV và GV. Ban chủ nhiệm Khoa Sư phạm hiện nay gồm: Trưởng Khoa: PGS.TS. Nguyễn Văn Nở Các Phó Trưởng Khoa: PGs.TS. Trần Văn Minh, TS. Huỳnh Anh Huy, PGs.TS.Lâm Quốc Anh.

Khoa có 09 Bộ môn:

- **SP. Toán học**
- **SP. Vật lý**
- **SP. Hoá học**
- **SP. Sinh học**
- **SP. Ngữ văn**
- **SP. Lịch sử**

- **SP. Địa lí**
- **Tâm lí - Giáo dục và 01 Tổ Văn phòng.**
- **Giáo dục Tiểu học – Mầm non**

Ngoài ra, Khoa Sư phạm còn có 02 đơn vị vừa có mối quan hệ trực tiếp về mặt tổ chức nhân sự vừa có mối quan hệ chặt chẽ về chuyên môn nghiệp vụ là Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Sư phạm và Trường THPT Thực hành Sư phạm.

PHẦN III GIỚI THIỆU BỘ MÔN SƯ PHẠM TOÁN HỌC – TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Bộ môn Sư phạm Toán học được thành lập vào năm 1995, với cơ cấu nhân sự là một phần của Khoa Toán - Lý (1978 - 1995); trước đó là Khoa Sư phạm Tự nhiên (1975 - 1978). Nhiệm vụ của Bộ môn là giảng dạy và quản lý các chuyên ngành:

- **Bậc đại học: Cử nhân Sư phạm Toán học, Cử nhân Sư phạm Tin học.**
- **Bậc sau đại học: Thạc sĩ Lí luận và Phương pháp giảng dạy Toán.**

Hiện nay, Bộ môn có 22 giảng viên; gồm 02 Phó giáo sư, 11 Tiến sĩ, 02 Nghiên cứu sinh và 9 Thạc sĩ. Nhiều giảng viên có học hàm, học vị cao, được đào tạo ở nước ngoài.

Thành tích nổi bật, danh hiệu khen thưởng

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo, vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học nhiều năm liền.

- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, vì đã có nhiều thành tích trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc năm 2002.

Định hướng hoạt động

- Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo bậc Đại học: thường xuyên cập nhật, điều chỉnh để đảm bảo tính khoa học, hợp lý của chương trình đào tạo; củng cố hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo; duy trì và phát triển các sinh hoạt học thuật trong cán bộ và sinh viên.
- Phát huy tiềm năng của đội ngũ giảng viên đầu đàn, có học vị cao trong nghiên cứu khoa học, đào tạo Sau đại học và hợp tác quốc tế; mở thêm ngành đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ; liên kết nghiên cứu với các cơ sở giáo dục, các Viện nghiên cứu Toán học ở trong và ngoài nước.

PHẦN IV. GIỚI THIỆU NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC

Thông tin chung

- Ngành Sư phạm Tin học là một ngành mới được thành lập từ năm 2016-2017 dưới sự quản lý của Bộ môn Sư phạm Toán học.
- Tên ngành: **Sư Phạm Tin học**
- Mã ngành tuyển sinh: **7140210**
- Tổ hợp xét tuyển: Toán, Lý, Hóa (A00); Toán, Lý, Tiếng Anh (A01); Toán, Hóa, Tiếng Anh (D07); Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01).

- Tên ngành được in trên bằng tốt nghiệp và bằng điểm: Sư Phạm Tin Học.

Giới thiệu

- Tin học là một ngành khoa học chuyên nghiên cứu quá trình tự động hóa việc tổ chức, lưu trữ và xử lý thông tin của một hệ thống máy tính từ cụ thể đến trừu tượng, mô phỏng, biến đổi và tái tạo thông tin. Chuyên ngành Sư phạm Tin học là ngành đào tạo các cử nhân có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo

đức nghề nghiệp để giảng dạy môn Tin ở các cấp học phổ thông, các trường sư phạm, các khoa sư phạm Tin học của các trường cao đẳng, đại học ở Việt Nam.

- Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tin học sẽ trang bị các kiến thức cơ bản về khoa học máy tính, ngôn ngữ lập trình và cơ sở dữ liệu. Bên cạnh kiến thức chuyên ngành, sinh viên được trang bị kiến thức tâm lý học, giáo dục học và phương pháp dạy học Tin học để trở thành người giáo viên Tin học trong hệ thống giáo dục phổ thông.

Vị trí việc làm

- Giảng dạy tại các trường tiểu học, các trường trung học, các trường trung học chuyên nghiệp

và dạy nghề, các trường cao đẳng và đại học.

- Nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu Tin học hoặc Công nghệ Thông tin.

- Chuyên viên và quản lý ở các trường học, các phòng giáo dục, các cơ sở giáo dục và các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Nơi làm việc

- Các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề..

- Công ty, doanh nghiệp tư nhân và nhà nước.

- Các viện nghiên cứu về Tin học.

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC

Hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

*** Kiến thức**

Khối kiến thức giáo dục đại cương:

- Hiểu biết cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh, có sức khỏe, có kiến

thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh/tiếng Pháp tương đương trình độ A Quốc gia.
- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về máy tính, các phần mềm văn phòng và các phần mềm cơ bản khác.

Khối kiến thức cơ sở ngành:

- Hiểu biết sâu sắc về khoa học giáo dục, tâm lý học lứa tuổi, tâm lý học sư phạm nhằm làm cơ sở lý luận cho các công tác giáo dục và dạy học trong nhà trường;
- Hiểu biết các tư tưởng, quan điểm và các nguyên tắc trong thiết kế chương trình môn học trong trường phổ thông;
- Nắm vững một số phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng trong giáo dục; nắm vững các nguyên tắc, các phương pháp dạy học khác nhau và cơ sở lý luận của chúng;
- Hiểu biết công tác dạy học trong nhà trường trung học phổ thông; biết được các xu hướng dạy học hiện đại trong dạy học môn học; có kiến thức sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học;
- Nắm được các phương pháp, thủ thuật giảng dạy đặc thù của môn học nhằm phát huy tính tích cực, phát triển tư duy và rèn luyện khả năng tự học của học sinh;
- Hiểu biết cơ sở lý luận và các phương pháp kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động giáo dục và dạy học ở bậc trung học phổ thông;
- Hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ và tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp; biết được ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của những yếu tố đời sống,

văn hóa, xã hội, dân tộc và tôn giáo...đến việc học tập và hành vi đạo đức của học sinh;

- Hiểu rõ vai trò của phụ huynh học sinh, các đoàn thể chính trị trong và ngoài trường trong việc giáo dục học sinh.

Khối kiến thức chuyên ngành:

- Có kiến thức chuyên ngành vững vàng, đảm bảo đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu về tin học bậc THPT.
- Hiểu rõ tư tưởng của Công nghệ thông tin và biết vận dụng các kiến thức đó để làm rõ nội dung Tin học bậc THPT.
- Có kiến thức nền tảng về Công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu học tập sau đại học.
- Hiểu biết đầy đủ mục tiêu, nội dung, có khả năng phân tích, đánh giá và phát triển chương trình Tin học bậc THPT.

*** Kỹ năng**

Kỹ năng cứng

Lập kế hoạch dạy học:

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn học ở từng cấp lớp, biết thiết kế giáo án giảng dạy cho từng tiết học với các mục tiêu dạy học rõ ràng và các hoạt động dạy học được tổ chức có tính sư phạm cao;
- Chọn lọc và sắp xếp các chủ đề hoặc nội dung dạy học theo trình tự hợp lý nhằm giúp học sinh dễ dàng đạt được mục tiêu học tập;
- Vận dụng các phương pháp dạy học và phương tiện dạy học khác nhau trong quá trình dạy học nhằm giúp học sinh học tập một cách tích cực và hiệu quả.
- Tư duy về Công nghệ thông tin để tự học, tự nghiên cứu và hợp tác với đồng nghiệp.

Điều khiển quá trình dạy học:

- Tạo ra bầu không khí học tập ở lớp trong đó thái độ tích cực học tập của học sinh và các ý kiến khác nhau của học sinh được phát huy và tôn trọng;
- Quản lý các hoạt động trong lớp một cách hiệu quả. Biết đưa ra những hướng dẫn một cách rõ ràng cho các hoạt động trong lớp và biết cách thu hút học sinh vào các hoạt động trong lớp.
- Ứng dụng tốt phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và các phần mềm dạy học vào giảng dạy Tin học bậc THPT.

Giáo dục học sinh:

- Quản lý hành vi của học sinh và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong học tập của học sinh;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm gắn với kế hoạch dạy học và có các biện pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh của lớp;
- Khai thác bài học, liên hệ với thực tế cuộc sống để giáo dục học sinh;
- Tổ chức các buổi ngoại khóa, tham quan học tập, sinh hoạt tập thể thích hợp hoặc phối hợp với Đoàn Thanh niên thực hiện các hoạt động khác nhau nhằm giáo dục học sinh.

Đánh giá kết quả học tập của học sinh:

- Vận dụng các chiến lược khác nhau để đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh;
- Đưa ra nhận định chính xác và tin cậy về sự tiến bộ của học sinh;
- Vận dụng kết quả đánh giá học sinh để đề ra tiến trình bài giảng, kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục học sinh tiếp theo.

Xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ giáo dục và giảng dạy.

Kỹ năng mềm

- Giao tiếp thông dụng bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.
- Có năng lực phân tích, tổng hợp, phê phán và kỹ năng học tập suốt đời.
- Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và hợp tác.
- Có khả năng tìm và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để nâng cao trình độ và nâng cao hiệu quả cho các mặt công tác khác nhau của người giáo viên.
- Có khả năng phân tích thực tiễn và rút ra hay tận dụng những cơ hội sẵn có nhằm đem lại lợi ích cho bản thân, học sinh và nhà trường.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết được các vấn đề liên quan đến việc dạy học và giáo dục học sinh.
- Có khả năng đề ra một chương trình hành động cho bản thân nhằm đạt được sự thăng tiến trong nghề nghiệp.
- Có khả năng hợp tác với cộng đồng:
 - + Có khả năng lôi cuốn và phối hợp với phụ huynh học sinh vào quá trình giáo dục học sinh.
 - + Có khả năng làm việc hiệu quả với chuyên gia ngoài trường, các đồng sự trong hoạt động nghề nghiệp, các cơ quan, đoàn thể để gia tăng cơ hội học tập, giáo dục cho học sinh và xây dựng nhà trường.

*** Thái độ**

Tinh thần công dân

- Sống và làm việc theo pháp luật; Sống vì sự nghiệp “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh”.
- Có ý thức trách nhiệm cao với bản thân, gia đình, Tổ quốc và cộng đồng quốc tế. Có bản lĩnh vững vàng trong một thế giới thay đổi từng ngày.

Đạo đức nghề nghiệp

- Có lòng yêu nghề; Có tinh thần học hỏi, có ý chí không ngừng nâng cao kiến thức và rèn luyện kỹ năng sư phạm;
- Thương yêu, vị tha và tôn trọng nhân phẩm của người khác; biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của người khác; đối xử công bằng và bình đẳng;
- Có tinh thần làm việc hợp tác với đồng nghiệp và cộng đồng.
- Tôn trọng nội quy, quy chế làm việc của ngành giáo dục.

Đạo đức cá nhân

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và nghề giáo.
- Có tác phong sinh hoạt mẫu mực.

PHẦN IV. MỘT SINH VIÊN SƯ PHẠM CẦN BIẾT GÌ?

1. Công tác hỗ trợ sinh viên Sư phạm

- Website: <https://dsa.ctu.edu.vn/gioi-thieu/lien-he-cong-tac.html>



- **Các hỗ trợ của văn phòng khoa:** Liên hệ với văn phòng khoa tọa lạc tại Đại học Cần Thơ khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

2. Các hoạt động học tập và rèn luyện đặc thù dành cho Sinh viên Sư phạm Tin học

2.1 Câu lạc bộ Tin học

2.2 Lập kế hoạch học tập

Chương trình đào tạo (CTĐT) của ngành học gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp. Tích lũy đủ các học phần của CTĐT, sinh viên sẽ được xét cấp bằng tốt nghiệp.

Sinh viên phải xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa (KHHTTK) bằng cách liệt kê các học phần phải học cho từng học kỳ (HK) của khóa học. KHHTTK phải được có văn học tập (CVHT) phê duyệt. KHHTTK là cơ sở để sinh viên đăng ký học phần trong mỗi học kỳ.

Sinh viên có thể thay đổi KHHTTK trong quá trình học nhưng phải xin ý kiến tư vấn của CVHT.

(Mẫu CTĐT của ngành Sư phạm Tin học K45)

6. Chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành	HK thực hiện
Khối kiến thức Giáo dục đại cương										
1	QP010	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8	Bổ trí theo nhóm ngành		
2	QP011	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8	Bổ trí theo nhóm ngành		
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		14	16	Bổ trí theo nhóm ngành		
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56	Bổ trí theo nhóm ngành		
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1+1+1		3		90			I,II,III
6	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4		AV 10TC nhóm AV hoặc nhóm PV	60				I,II,III
7	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3			45		XH023		I,II,III
8	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3			45		XH024		I,II,III
9	XH031	Anh văn tăng cường 1 (*)	4			60		XH025		I,II,III
10	XH032	Anh văn tăng cường 2 (*)	3			45		XH031		I,II,III
11	XH033	Anh văn tăng cường 3 (*)	3			45		XH032		I,II,III
12	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4			60				I,II,III
13	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			45		FL001		I,II,III
14	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3			45		FL002		I,II,III
15	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)	4		PV	60		FL003		I,II,III
16	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3			45		FL007		I,II,III
17	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)	3			45		FL008		I,II,III
18	TN033	Tin học căn bản (*)	1	1		15				I,II,III
19	TN034	TT.Tin học căn bản (*)	2	2			60		TN033	I,II,III
20	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45				I,II,III

[illegible]

Khối kiến thức cơ sở ngành										
35	SP010	Tâm lý học sư phạm	2	2		20	20	SP009		I,II
36	SP079	Giáo dục học	3	3		45			SP010	I,II
37	SG131	Hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông	2	2		15	30	SP079		I,II
38	SG114	Giáo dục so sánh và giáo dục bền vững	2	2		30		SP079		I,II
39	SG439	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	2		15	30			I,II
40	SG419	Lý luận dạy học Toán & Khoa học tự nhiên	2	2		30				I,II
41	SG082	Phương pháp dạy học tin học	3	3		30	30			I,II
42	SG431	Phát triển chương trình giáo dục Toán và Khoa học tự nhiên	2	2		30				I,II
43	SG422	Đánh giá kết quả học tập Toán và Khoa học tự nhiên	2	2		15	30			I,II
44	SG086	Tập giảng tin học	2	2			60		SG082	I,II
45	SG089	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tin học	2		2	15	30			I,II
46	SG394	Giáo dục hòa nhập	2			30				I,II
47	SG090	Niên luận	2			60	≥100 TC			I,II
48	SP585	Xác suất thống kê - toán	3	3		45				I,II
49	TN001	Vì - tích phân A1	3	3		45				I,II
50	SP102	Đại số tuyến tính	3	3		45				I,II

[illegible]

Khối kiến thức chuyên ngành									
54	CT172	Toán rời rạc	4	4		60			I,II
55	SG426	Lý thuyết đồ thị và tổ hợp	3	3		45			I,II
56	CT177	Cấu trúc dữ liệu	3	3		30	30	CT101	I,II
57	CT173	Kiểm trúc máy tính	3	3		45			I,II
58	CT180	Cơ sở dữ liệu	3	3		30	30	CT177	I,II
59	CT174	Phân tích và thiết kế thuật toán	3	3		30	30		I,II
60	CT178	Nguyên lý hệ điều hành	3	3		30	30	CT173	I,II
61	CT112	Mạng máy tính	3	3		30	30	CT178	I,II
62	CT176	Lập trình hướng đối tượng	3	3		30	30	CT101	I,II
63	TN226	Anh văn chuyên môn - THUD	2			30			I,II
64	SG386	Chương trình cơ bản về dạy học Intel	2		2	15	30		I,II
65	SG387	Công nghệ dạy học	2			15	30		I,II
66	SG395	Phương pháp dạy học cơ sở dữ liệu	2	2		15	30	CT180, SG082	I,II
67	SG389	Phương pháp dạy học lập trình	3	3		30	30	CT101, SG082	I,II
68	SG390	Phương pháp dạy học tích hợp	2	2		15	30	SG082	I,II
69	CT259	Tổng quan về hệ thống e-Learning	3	3		45			I,II
70	CT428	Lập trình Web	3			30	30	CT176, CT180	I,II
71	CT251	Phát triển ứng dụng trên Windows	3		3	30	30	CT176, CT180	I,II
72	CT207	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	3			30	30	CT101	I,II
73	CT266	Lập trình game	3			30	30	CT251, CT428	I,II
74	SG391	Xử lý số liệu thống kê	3		3	30	30		I,II
75	CT109	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3			30	30	CT180	I,II
76	SG392	Luận văn tốt nghiệp	10			300	≥ 105 TC		I,II
77	SG393	Tiểu luận tốt nghiệp - SP tin học	4			120	≥ 105 TC		I,II
78	CT113	Nhập môn công nghệ phần mềm	2			20	20		I,II
79	CT223	Quản lý dự án phần mềm	3			30	30	CT113	I,II
80	CT272	Thương mại điện tử - CNTT	3		10	30	30		I,II
81	CT335	Thiết kế và cài đặt mạng	3			30	30	CT112	I,II
82	CT332	Trí tuệ nhân tạo	3			30	30		I,II
83	CT453	Mỹ thuật web	2			15	30		I,II
84	CT274	Lập trình cho thiết bị di động	3			30	30		I,II
Cộng: 56 TC (Bắt buộc: 38 TC; Tự chọn: 18 TC)									
Tổng cộng: 141 TC (Bắt buộc: 106 TC; Tự chọn: 35 TC)									

(*): là học phần điều kiện, không tính điểm trung bình chung tích lũy. Sinh viên có thể hoàn thành các học phần trên bằng hình thức nộp chứng chỉ theo quy định của Trường Đại học Cần Thơ hoặc học tích lũy.

2.3 Thực hiện kế hoạch học tập

Ở mỗi học kì, sinh viên phải dựa theo hoàn cảnh và điều kiện mà đăng kí số tín chỉ phù hợp với mình. Riêng ở học kì đầu tiên của năm nhất, kế hoạch học tập của sinh viên sẽ là do Trường đăng kí.

Ở học kì chính:

- Sinh viên đăng kí tối đa là 20 TC/HK. Những SV chỉ còn lại ≤ 25 TC của CTĐT được đăng kí tối đa 25 TC.

- Sinh viên bị cảnh cáo học vụ chỉ được phép đăng kí tối đa là 14 TC.

Ở học kì phụ: SV đăng kí tối đa là 8 TC. Trường không bắt buộc SV học học kì này.

2.4 Rèn luyện của sinh viên

- Mức độ rèn luyện của SV được đánh giá trong từng HK của hai học kì chính và đo lường bằng điểm rèn luyện (ĐRL), được chấm theo thang

điểm 100 dựa vào các quy định hiện hành. ĐRL cả năm là trung bình cộng của ĐRL 2 học kì chính thức. HK phụ không tính ĐRL.

- Sinh viên bị kỉ luật mức khiển trách cấp Trường, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

- Sinh viên bị kỉ luật mức cảnh cáo cấp Trường, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

- Sinh viên không thực hiện bảng đánh giá kết quả rèn luyện hoặc không nộp bảng đánh giá đúng thời hạn quy định sẽ bị xếp loại kém ở HK đó.

- Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong 2 học kì liên tiếp sẽ bị đình chỉ học tập một học kì.

- Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong 2 học kì liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

- Sử dụng điểm rèn luyện:

 - + Điểm rèn luyện toàn khóa học được lưu trong hồ sơ quản lí SV, ghi vào bảng điểm học tập toàn khóa học của SV khi ra trường.

 - + Điểm rèn luyện của SV từng HK là tiêu chí để xét HBKKHT, xếp loại và khen thưởng mỗi cuối năm học.

2.5 Giao lưu học tập ngắn hạn ở nước ngoài của Sinh viên Sư phạm Tin học

Hàng năm, ở khoa Sư phạm của trường sẽ tổ chức các hoạt động giao lưu ngắn hạn cho sinh viên của khoa.

Hoạt động giao lưu này được gọi là dự án Sea Teacher là một dự án trao đổi sinh viên trong khu vực Đông Nam Á dành cho sinh viên học chuyên ngành giáo dục thực tập trước khi trở thành giáo viên trong tương lai. Dự án này tạo cơ hội cho sinh viên thực tập nghiệp vụ sư phạm, tích lũy kinh nghiệm giảng dạy tại trường ở các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Nhiệm vụ hàng tuần của sinh viên như sau: quan sát, trợ giảng, phản ánh và đánh giá. Các trường đại học với tư cách ban tổ chức sẽ cung cấp cố vấn để giám sát và đánh giá sinh viên trong suốt quá trình trao đổi. Thời gian sinh viên tham gia dự án là một tháng. Tuy nhiên do điều kiện thực tế của Trường Đại học Cần Thơ, trong đợt này, sinh viên Khoa Sư phạm chỉ tham gia được 15 ngày với thời gian như trên.

Các sinh viên được học tập và giảng dạy tại các trường: VRU, Chiang Rak Noi, Watpangiw và Trường Samkhok. Trong khoảng thời gian thực tập, sinh viên được quan sát lớp học và thực hành kỹ năng giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh cho học sinh với các môn học: Toán, Tiếng Việt, Sinh học, Địa lý, Vật lý và Tin học. Ngoài ra, các sinh viên còn được tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa như ẩm thực, trang phục truyền thống...

Sau một tuần học tập và giảng dạy, Ban Tổ chức của dự án Sea Teacher đã tổ chức chuyến tham quan cung điện Hoàng gia Grand Palace tại Băng Cốc cho đoàn sinh viên trong ngày 24/8/2019 (Field Trip).

Dự án trao đổi sinh viên của Sea Teacher lần thứ 8 đã diễn ra thành công tốt đẹp. Dự án này đã tạo điều kiện cho sinh viên các nước có cơ hội học tập, giảng dạy và giao lưu văn hóa bằng tiếng Anh. Không những thế, sinh viên còn thấy được điểm khác biệt giữa nền giáo dục Việt Nam và nền giáo dục Thái Lan. Từ đó phát huy được những điểm mạnh, khắc phục được những điểm yếu còn tồn tại trong nền giáo dục nước nhà. Điều thiết thực nhất là có thể áp dụng những điều hay đó vào công tác giảng dạy sau này của chính sinh viên đó. Thông qua việc trao đổi, giảng dạy bằng tiếng Anh giúp cho sinh viên nhanh chóng thích ứng với nền giáo dục hội nhập quốc tế.

2.6 Olympic Tin học sinh viên

- **Olympic Tin học:** Kỳ thi Olympic Tin học sinh viên toàn quốc được khởi xướng từ năm 1992 được tổ chức mỗi năm một lần, nhằm khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu, sáng tạo trong lĩnh vực CNTT của sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc. Trải qua nhiều lần tổ chức, nó đã trở thành ngày hội của sinh viên yêu thích Công nghệ Thông tin và Truyền thông (CNTT&TT). Cũng chính qua các cuộc thi này, nhiều nhân tài trong lĩnh vực CNTT đã được phát hiện, bồi dưỡng và trưởng thành. Olympic Tin học gồm các khối thi kỹ năng cá nhân bao gồm: Siêu CUP OLP, Chuyên Tin, không Chuyên Tin, Cao đẳng và Phần mềm nguồn mở.

2.7 Ban đại diện sinh viên Sư phạm Toán, Tin (Năm học 2019 – 2020)

Nhằm giúp cho sinh viên bộ môn sư phạm toán tin giao lưu trao đổi thông tin với nhau, Ban chủ nhiệm đã thành lập Ban đại diện bộ môn dành cho sinh viên. Nơi đây các bạn sinh viên có thể trao đổi trực tiếp với nhau về chuyên môn cũng như những câu chuyện cuộc sống. Không những thế, đây còn là nơi tổ chức một số hoạt động của bộ môn sư phạm toán như: Chào đón tân sinh viên, vũ hội

Halloween, hội thao truyền thống, tìm kiếm tài năng bộ môn toán,...

Trước tiên phải kể đến hoạt động diễn ra sôi nổi nhất và nhận được sự hưởng ứng nhiều nhất đó chính là chào đón tân sinh viên. Cứ mỗi năm thì các em tân sinh viên sẽ được tham gia một buổi chào đón ở đó có các giảng viên đang giảng dạy ở bộ môn Toán Tin sẽ cùng tham gia, trao đổi với các em những gì

mà các em còn thắc mắc khi mới bước vào giảng đường đại học, tiếp sau đó là phần không thể thiếu các tiết mục văn nghệ từ các anh chị trong ban đại diện và cả các Tân sinh viên.

Hàng năm bộ môn còn tổ chức các hoạt động học thuật đến với các chi đoàn nhằm trau dồi, chia sẻ kiến thức, kỹ năng các vấn đề liên quan đến toán học và ứng dụng CNTT giúp ích cho quá trình học tập.

Ban đại diện Bộ môn (2019 – 2020)

- Sinh viên: Nguyễn Hồng Chi – Sư phạm Toán học K43
- Sinh viên: Phan Như Huỳnh – Sư phạm Toán học K43
- Sinh viên: Trần Quang Mạnh – Sư phạm Tin học K43
- Sinh viên: Tiêu Ngọc Tươi – Sư phạm Tin học K44

2.8 Nghiên cứu khoa học cho sinh viên Sư phạm Tin học

2.9 Các hoạt động của đoàn thanh niên Khoa Sư phạm

Đoàn khoa có bốn Tiểu ban chuyên trách các công tác. Tiểu ban Phát triển Đoàn Đảng, Tiểu ban Phong trào, Tiểu ban Khen thưởng kỷ luật và Tiểu ban Nhân sự. Các Tiểu ban có trách nhiệm hỗ trợ, tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành các công tác quan trọng, vận dụng linh hoạt các qui định, qui chế, thực hiện tổ chức các lớp tập huấn rèn luyện kỹ năng, các hội thi, hội nghị về tuyên truyền thực hiện nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp.

Trong quá trình hoạt động, Đoàn khoa luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy Khoa, Đảng ủy trường, Ban thường vụ Đoàn trường Đại học Cần Thơ cùng sự giúp sức hỗ trợ từ các Đoàn khoa bạn. Với đội ngũ Ban chấp hành đoàn trẻ trung, năng động, sáng tạo, các shoạt động, phong trào ngày càng phong phú, thiết thực thu hút sự tham gia nhiệt tình, tích cực từ phía đoàn viên thanh niên, tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn khoa thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mình.

Với phương châm xây dựng, đẩy mạnh phong trào thanh niên trong khoa trong học tập và rèn luyện kỹ năng, nhằm góp phần đạt mục tiêu “*Tuổi trẻ Sư phạm năng động sáng tạo, trao dồi tri thức, rèn luyện kỹ năng, sẵn sàng hội nhập*”.

2.10 Kiến tập Sư phạm

Kiến tập sư phạm là học phần quan trọng trong quá trình đào tạo người giáo viên, được thực hiện vào năm thứ 3 của chương trình đào tạo. Mục đích của hoạt động này là giúp cho các em SV rèn luyện về nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm, để từ đó có thể gắn bó và đáp ứng được với mọi yêu cầu thực tiễn của các

trường phổ thông, đặc biệt là bồi đắp tình yêu của bản thân với nghề nghiệp trong tương lai.

2.11 Thực tập Sư phạm

Đợt thực tập sư phạm được tổ chức hằng năm nhằm giúp sinh viên tự tin, chủ động và sáng tạo hơn trong công tác rèn luyện nghiệp vụ của bản thân, phát triển kỹ năng thực hành sư phạm. Từ đó có được tình cảm gắn bó với nghề dạy học và đáp ứng được với

mọi yêu cầu thực tiễn của các trường phổ thông.

Trong suốt 8 tuần thực tập, các sinh viên đã được hướng dẫn tham gia cụ thể công tác giảng dạy chuyên môn và sinh hoạt chủ nhiệm. Mỗi giáo sinh đã tham gia dự giờ, soạn giảng, thiết kế

bài giảng và trực tiếp giảng dạy ít nhất là 8 tiết.

Đồng thời tham gia tích cực vào công tác chủ nhiệm thông qua các hoạt động quản lý lớp học, các buổi sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp và các hoạt động ngoại khóa.

2.12 Tiểu luận và luận văn tốt nghiệp

Tùy theo tính chất của ngành đào tạo, SV được hướng dẫn thực hiện một trong ba hình thức sau:

- **Luận văn tốt nghiệp (LVTN):** LVTN có khối lượng 10 TC (CTĐT 140 TC) hoặc 15 TC (CTĐT từ 155 TC trở lên). Say khi hoàn thành luận văn, SV sẽ bảo vệ trước hội đồng gồm ba thành viên, trong đó có cán bộ hướng dẫn SV đó. Điểm LVTN của SV là trung bình của 3 thành viên hội đồng (trọng số bằng nhau). Hội đồng bảo vệ LVTN do trưởng khoa quyết định.

- **Tiểu luận tốt nghiệp (TLTN):** TLTN có khối lượng 4 TC (CTĐT 140 TC) hoặc 6 TC (CTĐT từ 155 TC trở lên). TLTN do cán bộ hướng dẫn và 1 cán bộ khác chấm, không phải bảo vệ trước hội đồng. Cán bộ chấm TLTN do trưởng khoa quyết định.

- **Tích lũy TC tốt nghiệp:** SV có thể chọn hình thức không làm LVTN hoặc TLTN. Những SV này phải học thêm các học phần tự chọn để đủ số TC theo yêu cầu của CTĐT.

Để được nhận đề tài LVTN hoặc TLTN, SV phải thỏa mãn các điều kiện do khoa quy định. Cuối mỗi HK, khoa xét và công bố hình thức thực hiện cuối khóa cho SV ở HK tiếp theo. Sinh viên làm LVTN hay TLTN đều phải đăng kí học phần như các học phần khác.

Sinh viên nhận điểm F của LVTN hay TLTN phải đăng kí làm lại hoặc đăng kí các học phần thay thế để hoàn thành CTĐT.

2.13 Xét tốt nghiệp và cơ hội việc làm

***Xét tốt nghiệp :**

a. Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xét và công nhận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ các học phần và số TC quy định trong CTĐT; ĐTBCTL của các học phần đạt từ 2,0 trở lên (theo thang điểm 4,0);
- Hoàn thành các học phần điều kiện. Ngoài ra, điểm trung bình chung các học phần GDQP&AN phải đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10);
- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trong năm học cuối.

b. Hằng năm, SV được xét TN từ tháng 1, tháng 6 và tháng 8, SV được nhận bằng tốt nghiệp 30 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp. Lễ trao bằng tốt nghiệp được tổ chức vào tháng 4 và tháng 9, riêng ở các Khoa có đào tạo giáo viên tổ chức vào tháng 8.

c. Sinh viên đăng ký xét tốt nghiệp thông qua hệ thống quản lý trực tuyến của Trường (<https://htql.ctu.edu.vn/htql/login.php>)

d. Hội đồng xét tốt nghiệp chịu trách nhiệm xét tốt nghiệp đúng thời hạn, đúng đối tượng và đề nghị Hiệu trưởng công nhận những SV đủ điều kiện tốt nghiệp.

e. Phòng Đào tạo và Phòng Công tác Sinh viên chịu trách nhiệm thẩm định và trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp.

g. Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp được nhận quyết định công nhận tốt nghiệp, bằng điểm học tập toàn khóa và bằng tốt nghiệp. Sinh viên phải nộp chi phí thực hiện bản sao bằng tốt nghiệp do Trường quy định (nếu có yêu cầu).

*** Cơ hội việc làm:**

-  Giáo viên, giảng viên tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, các trường cao đẳng và đại học.
-  Nghiên cứu viên tại các trung tâm, doanh nghiệp, các viện nghiên cứu giáo dục.
-  Chuyên viên và cán bộ quản lý ở các trường học, các phòng giáo dục, các sở giáo dục.

2.14 Cơ hội học tập sau đại học

- Có năng lực học tập suốt đời; có đủ kiến thức để học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ ngành lý luận và phương pháp dạy học Tin học, ngành giáo dục, quản lý giáo dục ở trong và ngoài nước và các ngành có liên quan đến chuyên ngành được đào tạo.

- Có thể thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học cấp sơ sở và tham gia đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp cao hơn trong lĩnh vực giảng dạy và giáo dục.

3. Một số khó khăn thường gặp của sinh viên Sư phạm Tin học.

3.1 Quản lý tài chính

Lên Đại học, bạn sẽ bắt đầu cuộc sống độc lập của riêng mình, lúc này vấn đề quản lý tài chính cá nhân luôn là vấn đề rất quan trọng cần thiết. Để quản lý tốt vấn đề tài chính của bản thân và tránh tình trạng “cháy túi” mỗi khi đến cuối tháng thì chúng ta có thể làm như sau:

- Chia số tiền mà chúng ta có ở mỗi tháng ra làm năm phần nhỏ:
 - + Các khoản chi tiêu hằng ngày: chiếm 65 %, phần này chúng ta sẽ dành cho việc ăn uống để đảm bảo dù thế nào bản thân cũng sẽ không rơi vào tình trạng đói hay ăn mì gói mỗi khi đến cuối tháng.
 - + Quỹ giáo dục: 10%, phần này chúng ta dành cho việc đi học thêm các kỹ năng quan trọng khác, như anh văn...
 - + Quỹ giải trí: 10%, dùng cho các cuộc vui chơi vào các dịp lễ tết.
 - + Quỹ chi tiêu việc lớn: 10%, để dành cho bản thân có thể mua và theo đuổi những thứ mình thích như đi du lịch, mua máy ảnh...
 - + Quỹ rủi ro: 5%, phần này để dành cho bản thân khi xảy ra các rủi ro như mất tiền, xe hỏng...

3.2 Chọn nơi ở



"An cư rồi mới lạc nghiệp", đối với sinh viên cũng vậy. Có cho mình chốn ăn ngủ thoải mái mỗi khi đi làm hay đi học về mệt mỏi thì sinh viên nào chẳng

muốn. Người nào khó tính chút có khi vài tháng đổi nhà trọ một lần, quyết dành cả thanh xuân để tìm chốn ở hợp lý.

Lên đại học, nếu không phải đi trọ ngày nào trong đời hẳn bạn là người cực kỳ may mắn! Bạn sẽ không phải lo cảnh xa gia đình, không lo chạy ngược xuôi tìm nhà trọ và đặc biệt không đau đầu phân vân nên chọn ở trọ hay ở ký túc xá.

Nên chọn nhà trọ hay KTX?

*Ký túc xá

Ưu điểm: Có lẽ, ưu điểm lớn nhất khi sinh viên sống trong ký túc xá là các bạn sẽ được gần gũi với các bạn trong lớp, khoa và trường của mình. Bên cạnh đó, các bạn sinh viên khi ở ký túc xá rất tiện lợi trong việc trao đổi, giao lưu học tập, dễ dàng tham gia vào các hoạt động giúp tăng khả năng giao tiếp, các mối quan hệ, thậm chí là các kỹ năng cần thiết qua các hoạt động như: Sinh nhật bạn bè (cả của mình), sinh hoạt câu lạc bộ, hội đồng hương, nhóm học tập...

Cùng với đó, các bạn cũng dễ dàng nhận biết được các thông tin cần thiết của lớp, khoa, trường hơn những người ở thuê nhà trọ. Đặc biệt, khi ốm đau, bệnh tật thì mọi người để ý đến, sẽ chia sẻ, giúp đỡ, nếu bạn bị nặng, sẽ có người giúp bạn đi viện, chăm sóc bạn khi nằm viện, mọi người sẽ góp tiền giúp đỡ bạn nếu bạn quá kẹt trong nhiều tình huống.

Ngoài ra, các bạn ở ký túc xá cũng dễ dàng tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường, của khoa hơn và đặc biệt là rất thuận tiện trong việc đi học. Với những bạn mà trường có ký túc xá ngay gần Giảng đường thì chuyện đi học muộn dường như không xảy ra thường xuyên so với các bạn ở ngoài vì sẽ ít khi đối mặt với việc tắc đường ở các thành phố lớn.

Nhược điểm: Ở ký túc xá tuy có nhiều ưu điểm nhưng bên cạnh đó vẫn có một số những nhược điểm đáng quan tâm như: không được nấu ăn, dễ mất cắp, trộm vặt, thậm chí là tài sản có giá trị. Ràng buộc về giờ giấc và các quy tắc của ký túc xá đưa ra cũng là điều mà rất nhiều sinh viên không thích. Ngoài ra, khi ở ký túc xá các bạn sẽ không có được không gian riêng cho mình mà phải điều tiết, thay đổi cách sống, lịch sinh hoạt cá nhân của bạn phù hợp với nhiều người và có thể dẫn đến một số xung đột không cần thiết, đặc biệt là người khác không có hiểu tâm trạng của bạn. Bởi ở ký túc xá thường sẽ có từ 5 – 10 người 1 phòng. Về mùa hè, những khu túc xá còn dễ dàng bị mất nước khiến cuộc sống sinh hoạt đảo lộn.

Tuy nhiên, một lời khuyên của người viết bài này là đã là sinh viên, hãy một lần thử ở trong ký túc xá. Dù có vui, có buồn thì đó sẽ là một quãng thời gian đáng nhớ, đáng được nhắc lại trong những năm tháng sau này.

***Nhà trọ**

Nhà trọ là môi trường sống dành cho sinh viên được đánh giá là tự chủ hơn, không lo việc quản lý giờ giấc. Tuy nhiên, với nhà trọ cũng có những ưu, khuyết điểm riêng. Vậy thì cùng điểm mặt chỉ tiết những ưu điểm, khuyết điểm của nhà trọ.

Ưu điểm: Nếu ở ký túc xá sinh viên luôn phải nơm nớp lo sợ cho đồ đạc của mình, thì khi thuê phòng trọ những đồ cá nhân, đồ đạc của các bạn luôn được đảm bảo, nhưng bạn cần phải chọn nơi [an ninh](#) tốt, và hễ ra ngoài chỉ một chút thôi cũng phải khóa cửa phòng đó, kẻ trộm có thể là người ở trong chính dãy trọ của bạn cũng có. Khi ở trọ do ở một mình hoặc ít người nên chúng ta sẽ có không gian riêng, không phải lo ai đó

đụng chạm đến mình và không lo tuân thủ các quy tắc giờ giấc, vệ sinh như ở ký túc xá. Thêm nữa, khi có người nhà ở quê lên chơi, bạn có chỗ cho mọi người nghỉ ngơi, ngủ qua đêm, thay vì phải chạy đi tìm phòng trọ cho họ. Nếu như ở ký túc xá chúng ta không được nấu ăn thì ở nơi cho thuê phòng trọ có thể thoải mái nấu ăn theo sở thích, kinh phí, điều kiện, nhu cầu của mình mà không phải lo thức ăn quán cơm mất vệ sinh, hay phải lo trốn, giấu khi nấu ăn trong ký túc.

Nhược điểm: Nhược điểm lớn nhất của việc thuê phòng trọ là tốn nhiều tiền, nắm bắt tình hình của lớp, khoa, trường rất khó. Đặc biệt là khi có lịch học, lịch sinh hoạt bị thay đổi thì có khi bạn lên trường rồi mới được biết là hôm nay nghỉ.

Lời khuyên cho các bạn tân sinh viên đó là: Khi mới lên thành phố nhập học, nên thuê nhà trọ gần trường để tiện đường xá. Không nên thuê nhà trọ một mình mà nên thuê cùng với vài ba người bạn để cùng làm quen môi trường sống, môi trường học tập. Phần đa, cuộc sống sinh viên của mỗi người sẽ phải trải qua một vài lần chuyển nhà trọ. Và những lần như thế, chúng ta lại được cảm giác có một “tân gia” giữa thành phố hoa lệ. Cho nên, là sinh viên, cũng hãy thử cảm giác ở trọ, thử cảm giác sống chung một dãy nhà trọ, cùng nấu cơm với các bạn phòng bên cạnh và tập thói quen “khất tiền” bác chủ nhà khi đến tháng mà gia đình chưa kịp gửi tiền lên.

Thời gian đầu khi nhập học chắc chắn các bạn tân sinh viên sẽ rất nhớ nhà. Sẽ nhớ lắm những bữa cơm mẹ nấu, những lần tranh giành, cãi cọ với các em và nhớ cả những đứa bạn trường làng. Tuy nhiên, khi quen dần với cuộc sống sinh viên, những đổi thay sẽ giúp các bạn thêm mạnh mẽ và bản lĩnh và tự lập hơn nhờ cuộc sống xa nhà.